

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST

Ngày: 29/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Nguyễn Tiến Tịnh

Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Thuý Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Mil.

Đại diện VKSND huyện Đắc Mil tham gia phiên toà: bà Niê Đoàn Trinh. Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Mil mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn D1**, sinh năm 1995; tại: tỉnh Đắc Lắc; nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã Q, huyện M, tỉnh Đắc Lắc; chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1960; trú tại: Thôn H, xã Q, huyện M, tỉnh Đắc Lắc; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại quyết định số 569/QĐ-UB, ngày 25/10/2010 của Chủ tịch UBND thị xã G, tỉnh Đắc Nông áp dụng biện pháp đưa Trần Văn D1 vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 26/10/2012, chấp hành xong trở về địa phương sinh sống (bị cáo đã được xoá tiền sự). Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2016/HSST, ngày 07/6/2016 của Toà án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắc Lắc tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2016/HSST, ngày 10/6/2016 của Toà án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 01/2016/QĐ-CA, ngày 03/8/2016 của Toà án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông đã tổng hợp chung của hai bản án số 34/2016/HSST, ngày 07/6/2016 của Toà án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắc Lắc và bản án số 22/2016/HSST, ngày 10/6/2016 của Toà án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông, bị cáo phải chấp hành chung là 02 năm tù. Ngày 04/02/2018, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích). Tại bản án hình sự sơ thẩm số 170/2019/HSST, ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Ngày 20/10/2020, chấp hành xong

hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2023 - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Quang D**, sinh năm 1989; tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và trú tại: 212 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán điện thoại; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang V, sinh năm 1953; con bà Lê Thị Thu Th, sinh năm 1951; trú tại: Thôn X, xã Hà, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vợ là Phạm Thị Tuyết Nh, sinh năm 1981; có 01 người con, sinh năm 2014; trú tại: 122 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị Tuyết Nh, sinh năm 1992; Địa chỉ: 122 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Chị Hồ Thị Th, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 16/9/2023, Trần Văn D1 (sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã Q, huyện M, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu trắng, biển số 47R5 - 0470 (xe thuê của chị Hồ Thị Th, sinh năm 1990, trú tại thôn 2, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk) đi từ Tp. B, tỉnh Đắk Lắk đến nhà người bạn tên V (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông để chơi nhưng không gặp được V. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/9/2023, Trần Văn D1 điều khiển xe mô tô về lại tỉnh Đắk Lắk, khi đi đến khu vực thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, phát hiện nhà anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1995) đang xây, không đóng cửa nên D1 nảy sinh ý định đột nhập vào trong tìm tài sản để trộm cắp, D1 dựng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ vào trong nhà thì phát hiện anh H đang ngủ trên giường trong phòng ngủ và để điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, Pro max, màu trắng, dung lượng 128GB trên nền nhà tại vị trí đầu giường, D1 lấy điện thoại bỏ vào túi quần và tiếp tục đi đến móc treo quần áo sau cửa phòng ngủ lục trong túi quần của anh H lấy 01 cái ví da màu nâu đen, nhãn hiệu COACH bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài hiên nhà lấy 01 đôi giày da, màu nâu. Sau đó, D1 điều khiển xe mô tô đi đến đoạn chốt kiểm dịch thuộc thôn 1, xã T, huyện J, tỉnh Đắk Nông dừng xe, tắt nguồn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, Pro max để tránh bị phát hiện, D1 kiểm tra trong ví da lấy 400.000 đồng rồi rút ví da và 03 đồng xu (loại đồng xu bỏ vào máy chơi game trong siêu thị) cùng toàn bộ giấy tờ tùy thân của anh H lại bên đường rồi đi về Đắk Lắk. Khi đến đoạn đường 10/3, phường T, Tp. B tỉnh Đắk Lắk thì D1 cất giấu chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, Pro max dưới cục đá cạnh gốc cây bên đường rồi về trả xe mô tô cho chị Hồ Thị Th.

Sau khi trả xe mô tô, Trần Văn D1 gọi xe Grab đi đến tiệm điện thoại Thanh Sơn tại 122 đường Y, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk gặp Lê Quang D2 (sinh năm 1989, trú tại 212 H, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, là chủ tiệm điện thoại) và nói em có điện thoại Iphone ba mắt đang giấu anh chờ em xuống lấy về thì Lê Quang D2 biết điện thoại là do Trần Văn D1 trộm cắp mà có và đồng ý mua. Lê Quang D2 điều khiển xe mô tô SH Mode màu xám, biển số 47B2 - 619.23 (xe mượn của chị Phạm Thị Tuyết Nh, sinh năm 1992, trú tại 122 đường Y, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, là vợ của Lê Quang D2) và cầm theo 01 túi vải màu đen, kích thước khoảng 10cm x 20cm (loại túi làm nhiều sóng) rồi chở Trần Văn D1 đến lấy chiếc điện thoại mang về tiệm cất giấu, Lê Quang D2 đã chuyển vào số tài khoản 0359764140 Ngân hàng Quân đội của Trần Văn D1 số tiền 6.000.000 đồng, Trần Văn D1 đã tiêu xài hết số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, Lê Quang D2 và Trần Văn D1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn D1 và Lê Quang D2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS, ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu trắng, dung lượng 128GB, số se ri 351884709194205, có giá trị là 14.000.000 đồng; 01 ví da cầm tay, màu nâu đen, quai rút bằng da có ghi chữ COACH và hình con ngựa kéo xe, kích thước 13cm x 09cm, có giá trị là 250.000 đồng; 01 đôi giày da màu nâu, viền đen, nhãn hiệu Valentine Handmade, trên bề mặt có ký hiệu chữ B đóng khung, kích thước 25cm x 10cm, có giá trị là 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 14.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS(ĐM) ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Trần Văn D1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Quang D2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D1 và bị cáo Lê Quang D2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố Trần Văn D1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Quang D2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Trần Văn D1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Lê Quang D2 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn H không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 BLTTHS, áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu trắng, dung lượng 128GB; 01 ví da cầm tay, màu nâu đen, quai rút bằng da có ghi chữ COACH và hình con ngựa kéo xe kích thước 13cm x 09cm; 01 đôi giày da màu nâu, viền đen, nhãn hiệu Valentine Handmade; 01 thẻ Remihance card Dcom mang tên Nguyễn Văn H; 01 thẻ có ghi chữ JBC Prepaid; 01 thẻ có ghi chữ AEON; 01 thẻ giấy có ghi chữ SAKURAI ORTHOPAEDICS; 01 thẻ có mặt trước màu xanh dương, mặt sau màu trắng, trên thẻ in mã số 71030110, cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn H 400.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại cho Trần Văn D1 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bịch nilon màu xanh do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Truy thu bị cáo Trần Văn D1 6.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với túi vải màu đen kích thước 10cm x 20 cm và 03 đồng xu (loại đồng xu bỏ vào máy chơi game trong siêu thị), Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Một số vấn đề khác:

Đối với chị Hồ Thị Th và chị Phạm Thị Tuyết Nh do không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D1 và bị cáo Lê Quang D2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời

khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa.

HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/9/2023, tại thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Trần Văn D1 có hành vi lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn H 400.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu trắng, dung lượng 128GB, có giá trị là 14.000.000 đồng; 01 ví da cầm tay, màu nâu đen, quai rút bằng da có ghi chữ COACH, có giá trị là 250.000 đồng; 01 đôi giày da màu nâu, viền đen, nhãn hiệu Valentine Handmade, có giá trị là 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 14.800.000 đồng. Sau đó Lê Quang D2 không hứa hẹn trước mà tiêu thụ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu trắng, dung lượng 128GB, có giá trị là 14.000.000 đồng do Trần Văn D1 trộm cắp mà có.

Hành vi của bị cáo Trần Văn D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS; hành vi của bị cáo Lê Quang D2 đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy, hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Văn D1 phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Quang D2 phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là công dân có đầy đủ nhận thức pháp luật để biết được quyền tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Trần Văn D1 đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc trông coi tài sản là đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu trắng, dung lượng 128GB, có giá trị là 14.000.000 đồng; 01 ví da cầm tay, màu nâu đen, quai rút bằng da có ghi chữ COACH, có giá trị là 250.000 đồng, bên trong ví có 400.000 đồng; 01 đôi giày da màu nâu, viền đen, nhãn hiệu Valentine Handmade, có giá trị là 150.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 14.800.000 đồng. Bị cáo Lê Quang D2 tuy biết điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro max là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì ham của rẻ, mua để bán lại kiếm lời nên bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật,

gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo Lê Quang D2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Văn D1; áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Quang D2 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lê Quang D2 có nhân thân tốt; bị cáo Trần Văn D1 có nhân thân xấu: 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, 3 lần bị Tòa án xử phạt tù về hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn bất chấp các quy định của pháp luật và vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Trong vụ án này có 2 bị cáo tham gia thực hiện tội phạm. Bị cáo Trần Văn D1 là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn H. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.800.000 đồng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phạm tội nhiều lần. Sau khi bán tài sản được 6.000.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết. Bị cáo Lê Quang D2 thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo Trần Văn D1 trộm cắp với mục đích hưởng lợi chênh lệch. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo chưa được hưởng lợi sau khi thực hiện hành vi vi phạm. Do đó cần phân hóa trách nhiệm hình sự khi lượng khung hình phạt cho phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo và cần xử phạt bị cáo Trần Văn D1 mức án cao hơn bị cáo Lê Quang D2 là phù hợp.

Cần nhắc tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Trần Văn D1, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo, học tập trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Lê Quang D2 không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo hưởng chế định án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương, gia đình cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự nhân đạo nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Điều 106 của BLTTHS, áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS.

+ Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu trắng, dung lượng 128GB; 01 ví da cầm tay, màu nâu đen, quai rút bằng da có ghi chữ COACH và hình

con ngựa kéo xe kích thước 13cm x 09cm; 01 đôi giày da màu nâu, viền đen, nhãn hiệu Valentine Handmade; 01 thẻ Remihance card Dcom mang tên Nguyễn Văn H; 01 thẻ có ghi chữ JBC Prepaid; 01 thẻ có ghi chữ AEON; 01 thẻ giấy có ghi chữ SAKURAI ORTHOPAEDICS; 01 thẻ có mặt trước màu xanh dương, mặt sau màu trắng, trên thẻ in mã số 71030110, cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

+ Việc trả lại cho Nguyễn Văn H 400.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

+ Đối với số tiền 6.000.000 đồng bị cáo Trần Văn D1 bán điện thoại và tiêu xài cá nhân hết, cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp. Cần tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo Trần Văn D1 để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bịch nilon màu xanh do liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp nên cần chấp nhận.

+ Đối với túi vải màu đen kích thước 10cm x 20 cm và 03 đồng xu (loại đồng xu bỏ vào máy chơi game trong siêu thị), Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý là phù hợp.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với chị Hồ Thị Thvà chị Phạm Thị Tuyết Nh do không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Văn D1 và Lê Quang D2 phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo Lê Quang D2 phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Trần Văn D1 01 (Một) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25/9/2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt Lê Quang D2 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Quang D2 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội

mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu trắng, dung lượng 128GB; 01 ví da cầm tay, màu nâu đen, quai rút bằng da có ghi chữ COACH và hình con ngựa kéo xe kích thước 13cm x 09cm; 01 đôi giày da màu nâu, viền đen, nhãn hiệu Valentine Handmade; 01 thẻ Remihance card Dcom mang tên Nguyễn Văn H; 01 thẻ có ghi chữ JBC Prepaid; 01 thẻ có ghi chữ AEON; 01 thẻ giấy có ghi chữ SAKURAI ORTHOPAEDICS; 01 thẻ có mặt trước màu xanh dương, mặt sau màu trắng, trên thẻ in mã số 71030110, cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 400.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Truy thu đối với bị cáo Trần Văn D1 số tiền 6.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo Trần Văn D1 để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bịch nilon màu xanh do liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp nên cần chấp nhận.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Trần Văn D1, Lê Quang D2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng